

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 05/08/2022

Môn: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
1		- Xác định đối tượng phân tích: đồng Đvt: 1.000 Ta có: CP TL= SLCNSX x ĐGTLMGLĐ x Số giờ LĐTT trong tháng. Hay $Q = a \times b \times c$	0,25
		+ Tính chi phí tiền lương kỳ KH: $Q_0 = a_0 \times b_0 \times c_0$ $= 180 \times 50 \times 210 = 1.890.000 \text{ đ}$	0,5
		+ Tính chi phí tiền lương kỳ TT: $Q_1 = a_1 \times b_1 \times c_1$ $= 240 \times 44 \times 208 = 2.196.480 \text{ đ}$	
		+ Đối tượng pt: $\Delta Q = Q_1 - Q_0 = 2.196.480 - 1.890.000 = 306.480 \text{ đ}$	0,25
		- Xác định nhân tố ảnh hưởng: + Ảnh hưởng của số lượng công nhân sản xuất (a) $\Delta a = (a_1 - a_0) \times b_0 \times c_0$ $= (240 - 180) \times 50 \times 210 = 630.000 \text{ đ}$	1
		+ Ảnh hưởng của đơn giá tiền lương một giờ lao động (b) $\Delta b = a_1 \times (b_1 - b_0) \times c_0$ $= 240 \times (44 - 50) \times 210 = -302.400 \text{ đ}$	
		+ Ảnh hưởng của số giờ LĐ TT trong tháng (c) $\Delta c = a_1 \times b_1 \times (c_1 - c_0)$ $= 240 \times 44 \times (208 - 210) = - 21.120 \text{ đ}$	
		- Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng: $\Delta Q = \Delta a + \Delta b + \Delta c$ $= 630.000 - 320.400 - 21.120 = 306.480 \text{ đ}$	0,25
		- Kết luận: CPTL TT tăng so với KH là 306.480 đồng là do: + SLCN sản xuất tăng 60 người làm cho CP TL tăng 630.000đ. + Đơn giá TL 1 giờ LĐ giảm 6đ làm cho CP TL giảm 320.400 đ. + Số giờ LĐ TT trong tháng giảm 2giờ làm cho CP TL - 21.120 đ	0,25
		Tổng điểm câu 1	2,5đ

Câu	Phần	Nội dung	Điểm																																			
2	a	<p>Ta có: Đvt:1000đ</p> $T_{sx} = \frac{\sum Q_{1i} P_{0i}}{\sum Q_{0i} P_{0i}} \times 100\%$	0,25																																			
		<p>Bảng phân tích tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>SP</th> <th>Q₀ (cái)</th> <th>Q₁ (cái)</th> <th>P₀ (1.000đ)</th> <th>Q₀ P₀ (1.000đ)</th> <th>Q₁ P₀ (1.000đ)</th> <th>T_{sx} (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>X</td> <td>2.000</td> <td>2.200</td> <td>20</td> <td>40.000</td> <td>44.000</td> <td>110</td> </tr> <tr> <td>Y</td> <td>5.000</td> <td>4.900</td> <td>60</td> <td>300.000</td> <td>294.000</td> <td>98</td> </tr> <tr> <td>Z</td> <td>4.000</td> <td>3.700</td> <td>52</td> <td>208.000</td> <td>192.400</td> <td>92,5</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Tổng cộng</td> <td>548.000</td> <td>530.400</td> <td>96,79</td> </tr> </tbody> </table>	SP	Q ₀ (cái)	Q ₁ (cái)	P ₀ (1.000đ)	Q ₀ P ₀ (1.000đ)	Q ₁ P ₀ (1.000đ)	T _{sx} (%)	X	2.000	2.200	20	40.000	44.000	110	Y	5.000	4.900	60	300.000	294.000	98	Z	4.000	3.700	52	208.000	192.400	92,5	Tổng cộng				548.000	530.400	96,79	1
	SP	Q ₀ (cái)	Q ₁ (cái)	P ₀ (1.000đ)	Q ₀ P ₀ (1.000đ)	Q ₁ P ₀ (1.000đ)	T _{sx} (%)																															
	X	2.000	2.200	20	40.000	44.000	110																															
	Y	5.000	4.900	60	300.000	294.000	98																															
Z	4.000	3.700	52	208.000	192.400	92,5																																
Tổng cộng				548.000	530.400	96,79																																
		Nhận xét: DN không hoàn thành kế hoạch sản xuất chung.	0,25																																			
b	<p>Ta có:</p> $T_c = \frac{\sum Q_{\min i} P_{0i}}{\sum Q_{0i} P_{0i}} \times 100\%$	0,25																																				
	<p>Bảng phân tích tình hình thực hiện KH SX theo đơn đặt hàng</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>SP</th> <th>Q_{min} (cái)</th> <th>Q₀ P₀ (1.000đ)</th> <th>Q_{min} P₀ (1.000đ)</th> <th>T_c (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>X</td> <td>2.000</td> <td>40.000</td> <td>40.000</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>Y</td> <td>4.900</td> <td>300.000</td> <td>294.000</td> <td>98</td> </tr> <tr> <td>Z</td> <td>3.700</td> <td>208.000</td> <td>192.400</td> <td>92,5</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>548.000</td> <td>526.400</td> <td>96,06</td> </tr> </tbody> </table>	SP	Q _{min} (cái)	Q ₀ P ₀ (1.000đ)	Q _{min} P ₀ (1.000đ)	T _c (%)	X	2.000	40.000	40.000	100	Y	4.900	300.000	294.000	98	Z	3.700	208.000	192.400	92,5	Tổng cộng		548.000	526.400	96,06	1											
SP	Q _{min} (cái)	Q ₀ P ₀ (1.000đ)	Q _{min} P ₀ (1.000đ)	T _c (%)																																		
X	2.000	40.000	40.000	100																																		
Y	4.900	300.000	294.000	98																																		
Z	3.700	208.000	192.400	92,5																																		
Tổng cộng		548.000	526.400	96,06																																		
		Nhận xét: DN không hoàn thành kế hoạch về sản xuất mặt hàng chủ yếu, cụ thể là mặt hàng Y, Z nên tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp khắc phục.	0,25																																			
		Tổng điểm câu 2	3,0đ																																			

Câu	Phần	Nội dung	Điểm																																												
3		BẢNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM	1,0																																												
		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">SP</th> <th colspan="4">Năm N-1</th> <th colspan="4">Năm N</th> </tr> <tr> <th>Z</th> <th>TT%</th> <th>CPSH</th> <th>TL%</th> <th>Z</th> <th>TT%</th> <th>CPSH</th> <th>TL%</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A</td> <td>400.000</td> <td>80</td> <td>16.000</td> <td>4</td> <td>350.000</td> <td>45</td> <td>12.600</td> <td>3,6</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>100.000</td> <td>20</td> <td>3.000</td> <td>3</td> <td>200.000</td> <td>55</td> <td>6.100</td> <td>3,05</td> </tr> <tr> <td>TC</td> <td>500.000</td> <td>100</td> <td>19.000</td> <td>3,8</td> <td>550.000</td> <td>100</td> <td>18.700</td> <td>3,4</td> </tr> </tbody> </table>		SP	Năm N-1				Năm N				Z	TT%	CPSH	TL%	Z	TT%	CPSH	TL%	A	400.000	80	16.000	4	350.000	45	12.600	3,6	B	100.000	20	3.000	3	200.000	55	6.100	3,05	TC	500.000	100	19.000	3,8	550.000	100	18.700	3,4
		SP			Năm N-1				Năm N																																						
				Z	TT%	CPSH	TL%	Z	TT%	CPSH	TL%																																				
		A		400.000	80	16.000	4	350.000	45	12.600	3,6																																				
		B	100.000	20	3.000	3	200.000	55	6.100	3,05																																					
		TC	500.000	100	19.000	3,8	550.000	100	18.700	3,4																																					
		- Đối tượng phân tích : = 3,4% - 3,8% = - 0,4 % Hay 550.000 x - 0,4 % = - 2.200 ngàn đồng	0,25																																												
- Có 2 nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ sai hỏng bình quân của toàn DN. + Ảnh hưởng của nhân tố kết cấu: $T^* = \frac{\Sigma (\text{CPSX từng SP kỳ TT} \times \text{Tỷ lệ từng SP hỏng kỳ KH})}{\Sigma Z \text{ SX SP kỳ TT}} \times 100$ T* = (350.000 x 4% + 200.000 x 3%)/550.000 = 1,592% Tk = T* - T0 Tk = 1,592% - 3,8% = - 2,208% CP SP hỏng tăng hoặc giảm = Tk x Σ Z SX SP kỳ TT = - 2,208% x 550.000 = - 12.144 ngàn đồng	1,25																																														
+ Ảnh hưởng của tỷ lệ sai hỏng cá biệt: Tb = T1 - T* Tb = 3,4% - 1,592% = 1,808 % CP SP hỏng tăng hoặc giảm = Tb x Σ Z SX SP kỳ TT = 1,808 % x 550.000 = 9.944 ngàn đồng	1,25																																														
- Tổng hợp các nhân tố ảnh hưởng: - 2,208% + 1,808 % = - 0,4 % Hay - 12.144 + 9.944 = - 2.200 ngàn đồng	0,25																																														
- Đánh giá: Tỷ lệ sai hỏng bình quân giảm so với kế hoạch: - 0,4 % hay 2.200 ngàn đồng. Đó là do: + Kết cấu sản phẩm sản xuất thay đổi làm cho tỷ lệ sai hỏng bình quân giảm 2,208%. + Tỷ lệ sai hỏng cá biệt của cả 2 sản phẩm thay đổi làm cho tỷ lệ sai hỏng bình quân tăng 1,808 %.	0,5																																														
Tổng điểm câu 3			4,5đ																																												